

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2025
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Mai Như Chi**

2/ Ông **Cao Nho Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoa Kim Cúc** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2025 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Kim A - Sinh năm: 2004

Địa chỉ: tổ dân phố N, phường C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh C - Sinh năm: 2001

Địa chỉ: thôn K, xã S, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2024, bản tự khai ngày 25/02/2025, nguyên đơn bà Cao Thị Kim A trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Kim A và ông Trần Minh C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2023 và được Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Nam, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (Nay là phường Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2023 ngày 10/5/2023.

Sau khi bà Kim A sinh con thì vợ chồng bà nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn, không có trách

nhiệm với vợ con. Khi bà Kim A khuyên giải thì ông C đánh đập, đe dọa bà. Khoảng tháng 7/2024, bà Kim A phải đưa con về nhà cha mẹ ruột của bà tại phường Cam Ranh sinh sống. Từ đó đến nay bà Kim A và ông C sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Bà Kim A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau được nên bà Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh C.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng bà Kinh A, ông C có 01 con chung là Trần Kim P sinh ngày 30/9/2023. Hiện nay, cháu P đang ở cùng với bà Kim A. Bà Kim A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu P và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn ông Trần Minh C không có mặt nên không xác định được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Cao Thị Kim A đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Trần Minh C không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 26/11/2024, bà Cao Thị Kim A có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Minh C, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa) đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Cao Thị Kim A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Minh C đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về yêu cầu ly hôn:* Bà Cao Thị Kim A và ông Trần Minh C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2023 và được Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Nam, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (Nay là phường Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa) cấp

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2023 ngày 10/5/2023, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà Kim A và ông C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con và còn thường xuyên đe dọa bà Kim A. Vợ chồng bà Kim A đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2024, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông C vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông C. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Kim A và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Kim A là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà Kim A và ông C có 01 con chung là cháu Trần Kim P sinh ngày 30/9/2023. Hội đồng xét xử xét thấy cháu P còn nhỏ, đang sống cùng với bà Kim A. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của bà Kim A là có căn cứ chấp nhận.

Bà Kim A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Bà Kim A không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Bà Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Cao Thị Kim A được ly hôn với ông Trần Minh C.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Trần Kim P sinh ngày 30/9/2023 cho bà Cao Thị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kim A không yêu cầu nên không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Kim A không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí:

Bà Cao Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008223 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm (Nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa); bà Kim A đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Cam Ranh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm